

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/2024/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 10 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số chính sách hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH KHÓA XV, KỶ HỌP THỨ 22

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh Dân số ngày 09 tháng 01 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số ngày 27 tháng 12 năm 2008;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BYT ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

Xét Tờ trình số 53/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số chính sách hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thôn, xóm, bản, khối dân cư, tổ dân phố (gọi chung là thôn); xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã) thực hiện tốt công tác dân số.
2. Cộng tác viên dân số thực hiện tốt công tác dân số.
3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ đối với thôn, xã thực hiện tốt công tác dân số

1. Chính sách hỗ trợ nhằm giảm mức sinh
 - a) Thôn đạt 03 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên được Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ số tiền là 1.800.000 đồng;
 - b) Thôn đạt 05 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên được Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ số tiền là 3.600.000 đồng;
 - c) Xã đạt 03 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên được Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ số tiền là 9.000.000 đồng;
 - d) Xã đạt 05 năm liên tục không có người sinh con thứ 03 trở lên được Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ số tiền là 14.400.000 đồng.
2. Chính sách hỗ trợ nhằm kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh

Xã đạt 100% thôn đã có nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong hương ước, quy ước được Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ một lần, số tiền hỗ trợ là 9.000.000 đồng.
3. Chính sách hỗ trợ nhằm nâng cao chất lượng dân số

Xã đạt 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, có hồ sơ theo dõi sức khỏe, được khám sức khỏe định kỳ ít nhất một lần/năm và có câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi hoạt động hiệu quả được Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ một lần, số tiền hỗ trợ là 9.000.000 đồng.

Điều 4. Chính sách hỗ trợ đối với cộng tác viên dân số thực hiện tốt công tác dân số

Cộng tác viên dân số được hỗ trợ số tiền là 540.000 đồng/người/năm khi có đủ các điều kiện sau:

1. Thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đã có đủ 02 (hai) con, tự nguyện sử dụng biện pháp tránh thai dài hạn.
2. Thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động đối tượng tham gia thực hiện tầm soát trước sinh, tầm soát sơ sinh.
3. Thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu về vận động, theo dõi chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng.

Điều 5. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện Nghị quyết này được đảm bảo từ nguồn ngân sách cấp tỉnh.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XV, kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2024. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Y tế, Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XV;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, TP;
- Website Chính phủ, Công báo tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Ninh Bình;
- Lưu: VT, phòng CTHĐND.

CHỦ TỊCH

(Handwritten signature)
Mai Văn Tuất